

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 467 / 2022 /DS-ST

Ngày : 26 - 9 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng

vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Hồng Dịu

2/ Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 232/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thái Thị Kim N, sinh năm 1968

Địa chỉ: đường T, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tạm trú: đường L, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1974;
Địa chỉ: đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền lập ngày 06/6/2020 tại Văn Phòng Công chứng Nguyễn Thị Xuân T, Thành phố Hồ Chí Minh).
(có mặt)

2. Bị đơn: Ông Vũ Văn C, sinh năm 1969

(vắng mặt)

Địa chỉ: đường H, Phường S, Quận T, TP. Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Lâm T, sinh năm 1970

Địa chỉ: đường T, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tạm trú: đường L, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông T: Ông Lê Văn T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền lập ngày 06/6/2020 tại Văn Phòng Công chứng Nguyễn Thị Xuân T, Thành phố Hồ Chí Minh).
(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2020, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 15/8/2022 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Thái Thị Kim N – người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Văn T trình bày:

Ông Vũ Văn C và ông Võ Lâm T (chồng của bà Thái Thị Kim N) là bạn bè. Do ông C có việc gia đình nên ngày 25/12/2019 ông Võ Lâm T có vay của bà Thái Thị Kim N 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) theo Hợp đồng vay tiền ngày 25/12/2019. Do ông C nói chỉ vay tiền trong hạn 07 ngày sẽ trả lại nên trong hợp đồng vay tiền không ghi thời hạn vay, không T chấp tài sản (ông C ghi là thế chấp những gì anh Chính có nhưng không đưa tài sản nào để đảm bảo khoản vay trên).

Do bà Thái Thị Kim N có nhu cầu sử dụng số tiền trên nên từ tháng 01 năm 2020 đến nay, bà Thái Thị Kim N đã nhiều lần yêu cầu ông C trả lại toàn bộ số tiền nhưng ông C không thực hiện. Do đó, bà Thái Thị Kim N có làm Thông báo đòi nợ và yêu cầu ông Vũ Văn C trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày 21/02/2020 phải trả lại cho bà N số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng theo Hợp đồng vay tiền ngày 25/12/2019. Đến nay đã quá thời hạn thông báo nhưng ông C vẫn không trả cho bà N số tiền đã vay.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

Yêu cầu buộc ông Vũ Văn C trả cho nguyên đơn bà Thái Thị Kim N số tiền đã vay 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, không tính lãi suất.

Bị đơn ông Vũ Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số đường H, Phường S, Quận T, TP. Hồ Chí Minh, hiện không thực tế cư ngụ tại địa chỉ trên, từ tháng 01/2017 đến nay đi đâu không rõ nên Tòa án không thu được lời khai. Tòa án đã tiến hành tổng đạt niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định của pháp luật.

Do phía bị đơn không còn cư trú tại địa chỉ nêu trên nên Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp và việc niêm yết công khai văn bản tố tụng không đảm bảo cho người được cấp, tổng đạt, thông báo nhận được thông tin về văn bản cần được cấp, tổng đạt, thông báo. Ngày 26/7/2022 nguyên đơn có đơn yêu cầu và Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng các thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và dự kiến ngày giờ phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án nêu trên cho phía bị đơn. Phía nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí đăng tin.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Lâm T - có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Văn T trình bày: Ông T đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến:

+ Về hình thức: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Bà Thái Thị Kim N yêu cầu ông Vũ Văn C trả cho nguyên đơn số tiền đã vay 1.000.000.000 đồng, không tính lãi suất, kèm theo hợp đồng vay tiền vào ngày 25/12/2019. Nhận thấy, khi vay hai bên có lập hợp đồng vay, hợp đồng vay không ghi thời hạn vay, không ghi lãi suất, đây là hợp đồng vay không có thời hạn, nội dung của Hợp đồng vay phù hợp với quy định tại Điều 398, Điều 401, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015; nguyên đơn đã thông báo đòi tiền vay đến gia đình bị đơn nhưng không có kết quả, đã hết thời hạn vay mà phía bị đơn không trả được tiền vay gốc cho nguyên đơn. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2020 của bà Thái Thị Kim N, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn ông Vũ Văn C cư trú tại Quận 8, theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, bị đơn ông Vũ Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Thái Thị Kim N yêu cầu ông Vũ Văn C trả cho nguyên đơn số tiền đã vay 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, không tính lãi suất, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hợp đồng vay, lãi suất : Ngày 25/12/2019, nguyên đơn bà Thái Thị Kim N cho bị đơn ông Vũ Văn C vay mượn số tiền là 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, hai bên có lập hợp đồng vay tiền vào ngày 25/12/2019; lãi suất vay: không ghi; thời hạn vay: không ghi. Xét, các bên tham gia ký kết hợp đồng vay tiền trên cơ sở tự nguyện, nội dung của Hợp

đồng vay phù hợp với quy định tại Điều 398, Điều 401, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên hợp đồng vay trên được xem là hợp pháp làm phát sinh hiệu lực pháp luật.

Do bị đơn ông Vũ Văn C quen biết và là bạn bè với ông Vũ Lâm T (là chồng của nguyên đơn) nên nguyên đơn mới tin tưởng mà cho vay mượn. Nguyên đơn trình bày là ông C nói chỉ vay tiền trong hạn 07 ngày sẽ trả lại nên trong hợp đồng vay tiền không ghi thời hạn vay, không T chấp tài sản. Do có nhu cầu sử dụng tiền nên bà Thái Thị Kim N đã nhiều lần yêu cầu ông C trả lại toàn bộ số tiền nhưng ông C không thực hiện. Bà N đã thông báo đòi tiền vay đến gia đình bị đơn nhưng không có kết quả. Vì vậy bà N khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Vũ Văn C trả cho bà số tiền đã vay mượn 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, không tính lãi suất. Xét, yêu cầu của nguyên đơn bà Thái Thị Kim N là có cơ sở theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Vũ Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Thái Thị Kim N số tiền vay 1.000.000.000 (một tỷ) đồng .

Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án cần áp dụng Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong thời gian chưa thi hành án tính từ thời điểm có đơn yêu cầu Thi hành án của bên được thi hành án.

[3] Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn bà Thái Thị Kim N không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

+ Bị đơn ông Vũ Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 398, Điều 401, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Kim N.

1. Buộc ông Vũ Văn C có nghĩa vụ phải thanh toán cho nguyên đơn bà Thái Thị Kim N số tiền vay 1.000.000.000 (một tỷ) đồng .

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Thái Thị Kim N có đơn yêu cầu thi hành án trở đi, nếu ông Vũ Văn C chưa thi hành số tiền nêu trên thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Vũ Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng.

Hoàn trả lại cho bà Thái Thị Kim N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0043533 ngày 12/5/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THA Dân sự Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu Hiệp